

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-ST
Ngày 20 tháng 01 năm 2022
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Thanh Thuần

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Xuân Trường

2, Ông Lê Văn Đô

- Thư ký phiên toà: Dương Thị Huệ- Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/01/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 111/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2021/QĐXXST-DS ngày 27/12/2021 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Văn NG, sinh năm 1974 (Có mặt)

Cư trú: thôn Mai PH, xã Mai TR, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: Anh Ngô Văn PH, sinh năm 1972 (Có đơn xin vắng mặt)

Cư trú: xóm Gia Cao, thôn Cẩm TR1, xã Mai TR, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

Chị Ngô Thị Hương- Sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Cư trú: xóm Gia Cao, thôn Cẩm TR1, xã Mai TR, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Chị Ngô Thị Hữu- Sinh năm 1975 (Có mặt)

Cư trú: thôn Mai PH, xã Mai TR, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2021, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn là anh Ngô Văn NG trình bày: Giữa anh và ông Ngô Văn PH có

quan hệ quen biết, do trước đây ông PH là cán bộ trạm y tế xã Mai TR ở gần đó nên có quen biết nhau.

Ngày 04/7/2019 (Âm lịch) anh Ngô Văn PH có đặt vấn đề vay của gia đình anh số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), khi đó do quen biết và tin tưởng anh PH nên anh có đồng ý cho anh PH vay số tiền trên, khi đó nghe anh PH nói vay tiền để làm ăn kinh tế gia đình, hai bên có làm giấy vay tiền, do chính anh PH là người viết, và thỏa thuận thời hạn vay là 03 tháng thì anh PH trả cho anh số tiền trên, trong giấy vay tiền hai bên không thỏa thuận với nhau về tiền lãi, tuy nhiên có thỏa thuận miệng với nhau lãi suất bằng lãi suất của ngân hàng.

Đến hạn anh PH không trả cho anh được một khoản tiền gốc và tiền lãi nào, anh có đến gia đình anh PH đòi nhiều lần, nhưng vợ chồng anh PH cứ khất nợ xin trả dần và không trả cho anh được đồng nào nên anh phải khởi kiện ra tòa.

Nay anh xác định anh PH còn nợ vợ chồng anh 100.000.000 đồng tiền gốc, anh yêu cầu vợ chồng anh PH và chị Hường phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng anh số tiền còn nợ trên và trả cho vợ chồng anh tiền lãi tính từ khi vay ngày 04/7/2019 Âm lịch tức ngày 04/8/2019 dương lịch cho đến ngày xét xử 20/01/2022 là 10% trên năm, tính tròn là 29 tháng, tính tròn là 24.000.000 đồng. Và yêu cầu vợ chồng anh PH phải tiếp tục chịu lãi suất chậm thi hành án cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn PH vắng mặt tại phiên tòa, tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, giấy triệu tập nhiều lần nhưng anh không đến Tòa án làm việc và không có bản tự khai ghi ý kiến trình bày của mình gửi cho tòa án. Tuy nhiên trong biên bản ghi lời khai anh PH trình bày: Anh và chỗ anh Ngô Văn NG là chỗ quen biết, do có nhu cầu về vốn kinh doanh nên ngày 04/7/2019 anh có vay của anh Ngô Văn NG Cư trú: Thôn Mai PH, xã Mai TR, huyện Hiệp Hòa số tiền vay là 100.000.000 đồng, hai bên có viết giấy vay tiền, anh xác định chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền là chữ của anh, hai bên có thỏa thuận thời hạn vay là 03 tháng, lãi suất thảo thuận miệng với nhau là 3.000 đồng/01 triệu/ngày. Sau khi vay xong ngày 28/12/2019(Âm lịch) anh đã trả cho anh NG được 20.000.000 đồng tiền gốc, khi trả không làm văn bản giấy tờ gì và không có ai chứng kiến, về tiền lãi, hàng tháng anh xác định trả đều 9.000.000 đồng/tháng, số tiền là 54.000.000 đồng, khi trả không làm văn bản giấy tờ gì và cũng không có ai chứng kiến. Anh xác định trả cả gốc và lãi cho anh NG là 74.000.000 đồng.

Nay anh xác định còn nợ anh NG số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng và anh đồng ý trả, về tiền lãi anh không đồng ý do anh xác định đã trả tiền lãi cho anh NG nhiều.

Do điều kiện công việc anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Hường tại bản khai và tại phiên tòa trình bày: Chị và anh Ngô Văn NG có quan hệ là vợ chồng. Ngày 04/7/2019 (Âm lịch) anh Ngô Văn PH có đặt vấn đề vay của gia đình chị số tiền là

100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), khi vay có làm giấy vay tiền và thỏa thuận thời hạn vay là 03 tháng thì anh PH trả toàn bộ số tiền vay.

Đến hạn anh PH không trả cho vợ chồng chị được một khoản tiền gốc và tiền lãi nào, vợ chồng chị có đến gia đình anh PH đòi nhiều lần, nhưng anh PH cứ khất nợ xin trả dần cho đến nay chưa trả cho vợ chồng chị được đồng nào. Nay chị yêu cầu vợ chồng anh PH và chị Hương phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng chị số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng tiền gốc và trả cho vợ chồng chị tiền lãi từ khi vay ngày 04/7/2019 Âm lịch cho đến ngày xét xử ngày 20/01/2022 là 10% trên năm, tính tròn là 29 tháng tính tròn là 24.000.000 và chị yêu cầu vợ chồng anh PH phải tiếp tục chịu lãi suất chậm thi hành án cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Hương vắng mặt tại phiên tòa, tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, giấy triệu tập nhiều lần nhưng chị Hương không đến Tòa án làm việc và không có bản khai ghi ý kiến trình bày của mình gửi cho tòa án, Tòa án đã đến gia đình chị Hương để làm việc nhưng chị Hương từ chối không khai báo bất cứ nội dung gì.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Xử:

+ Buộc anh Ngô Văn PH và chị Ngô Thị Hương phải có trách nhiệm liên đới trả cho vợ chồng anh Ngô Văn NG và chị Ngô Thị Hữu số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và trả tiền lãi tính từ ngày 04/7/2019 Âm lịch tức ngày 04/8/2019 cho đến ngày xét xử ngày 20/01/2022 là 10% trên năm, tính tròn là 29 tháng tính tròn là 24.000.000 đồng.

2. Về án phí: anh Ngô Văn PH và chị Ngô Thị Hương phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả án tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho anh NG.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị đơn là anh Ngô Văn PH có đơn xin xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Hương đã được tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với đương sự.

[2]- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Ngô Văn NG yêu cầu anh Ngô Văn PH và chị Ngô Thị Hường trả tiền gốc là 100.000.000 đồng. Các bên có giao kết bằng văn bản (Giấy biên nhận), ghi rõ số lượng tiền vay nên xác định đây là hợp đồng vay tài sản (theo điều 463- Bộ luật dân sự). Khi có tranh chấp, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xác định đây là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Quan hệ giữa các bên là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được khi có tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]- Về thời hiệu khởi kiện: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh NG yêu cầu anh Ngô Văn PH và chị Ngô Thị Hường liên đới trả số tiền nợ gốc đã vay là 100.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi suất tính từ thời điểm vay ngày 04/7/2019 Âm lịch, tức ngày 04/8/2019 dương lịch cho đến ngày xét xử ngày 20/01/2022 là 10% trên năm, tính tròn là 29 tháng, tính tròn = 24.000.000 đồng thì thấy:

Theo lời trình bày của anh NG và các tài liệu có trong hồ sơ thì xác định có việc anh PH vay số tiền 100.000.000 đồng là có thực, hai bên có giấy biên nhận vay tiền, anh PH là người viết và có ký nhận, hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 03 tháng, thì anh PH sẽ trả cho anh NG đủ số tiền trên. Đến hạn vợ chồng anh NG đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng anh PH, chị Hường khất nợ không trả, đến nay anh xác định vợ chồng anh PH chưa trả cho anh được khoản nợ gốc và lãi nào. Anh Ngô Văn PH xác định đã trả được 20.000.000 đồng tiền nợ gốc và trả số tiền lãi là 54.000.000 đồng tuy nhiên khi trả không làm văn bản giấy tờ gì và không có ai chứng kiến, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Quyết định yêu cầu anh PH cung cấp tài liệu chứng cứ và giao quyết định đối chất giữa các đương sự nhưng anh PH không đến Tòa án làm việc và không đưa ra được bất cứ tài liệu chứng cứ gì, nên ý kiến trình bày của anh PH là không có căn cứ và không được chấp nhận. Anh NG yêu cầu vợ chồng anh PH và chị Hường trả số tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi là có căn cứ và cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[5]- Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Hường đã được Tòa án tổng đặt các văn bản tố tụng theo quy định, chị Hường không đến Tòa án làm việc và không có văn bản gửi cho Tòa án và từ chối việc khai báo nên chị Hường đã tự từ bỏ quyền lợi ích hợp pháp của mình.

Quan hệ giữa chị Ngô Thị Hường và ông Ngô Văn PH là quan hệ vợ chồng. Việc anh PH khai vay tiền để phát triển kinh tế gia đình, nên được xác định là nợ chung của vợ chồng. Căn cứ vào Điều 288 của Bộ luật dân sự và Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình thì anh PH và chị Hường phải chịu trách nhiệm liên

đối đối với việc thanh toán nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi cho vợ chồng anh NG và chị Hữu là phù hợp.

[6]- Về án phí:

- Anh Ngô Văn PH và chị Ngô Thị Hương phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh NG không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả anh Ngô Văn NG tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 466, Điều 468; Điều 288 của Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Buộc Anh Ngô Văn PH và chị Ngô Thị Hương phải liên đới trả cho anh Ngô Văn NG, chị Ngô Thị Hữu tổng số tiền 124.000.000 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu đồng) Trong đó: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

2. Về án phí: Anh Ngô Văn PH và chị Ngô Thị Hương phải chịu 6.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Ngô Văn NG 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0007571 ngày 06/10/2021 Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự NG thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa,
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Ngô Thanh Thuận

